

CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU PHAN
THIỆT

Số: 12/2025/CBTT

V/v: Công bố thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phan Thiết, ngày 29 tháng 09 năm 2025

Kính gửi : - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1/Tên TCPH: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**

2/Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**

3/Trụ sở chính: 282 Nguyễn Hội, Phường Xuân An, Tp Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

4/Điện thoại: 0252. 3821947 - Fax: 0252.3823347

5/Mã chứng khoán : PTG , Sàn giao dịch : UPCOM -

6/Người thực hiện công bố thông tin: **HUỲNH THỊ NGỌC CHẴN**, là Giám đốc Tài chính

7/Nội dung của thông tin công bố: **CBTT quyết định ấn định thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của chi cục kiểm tra sau thông quan**

- Địa chỉ Website đăng tải: **www.phanthietgarment.com.vn**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**



The stamp is a red circular seal. The outer ring contains the text 'CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT' at the top and 'TỈNH BÌNH THUẬN' at the bottom. The center of the stamp contains the text 'M.S.D.N. 3480333' and 'C.T.C.P.'. A blue ink signature is written across the center of the stamp.

HUỲNH THỊ NGỌC CHẴN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

CỤC HẢI QUAN
CHI CỤC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230/QĐ-KTSTQ

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN

Căn cứ Điều 52 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 19/6/2013; Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 26/11/2024 và các Nghị định, Thông tư quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP; Nghị định số 182/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP; Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của



Nghị định số 08/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC;

Căn cứ Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan ban hành kèm theo Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017; Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020; Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021; Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/05/2023; Nghị định số 144/2024/NĐ-CP ngày 01/11/2024 của Chính phủ;

Căn cứ các quy định pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-CHQ ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Hải quan;

Căn cứ Bản Kết luận kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan số 833/KL-KTSTQ ngày 04/9/2022 và Bản Kết luận kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan (sửa đổi, bổ sung) số 926/KL-KTSTQ ngày 24/9/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan đối với Công ty Cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết;

Theo đề nghị của Đội Kiểm tra sau thông quan khu vực 2 về việc ấn định thuế đối với hàng hoá nhập khẩu của Công ty Cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ấn định thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với lượng nguyên liệu, vật tư (NLVT) nhập khẩu để gia công cho thương nhân nước ngoài (GCNN) phát sinh chênh lệch âm (ít hơn) giữa tồn thực tế và tồn theo hồ sơ hải quan tại cùng thời điểm tính đến hết ngày 30/6/2025 của Công ty Cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết - mã số thuế: 3400353333 - địa chỉ: Số 282 Nguyễn Hội, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng (chi tiết tại Phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Lý do ấn định thuế:

Công ty Cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết đã quản lý không chặt chẽ, chính xác đối với lượng NLVT thuộc loại hình nhập khẩu để GCNN dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu (âm/ít hơn) so với hồ sơ hải quan tại cùng thời điểm tính đến hết ngày 30/6/2025 mà chưa khai báo bổ sung trước thời điểm cơ quan Hải quan kiểm tra sau thông quan, phát hiện;

Được quy định tại Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Điều 3. Tổng số tiền thuế ấn định:

Loại thuế	Tiêu mục	Số tiền thuế phải nộp (VNĐ)			Số tiền thuế đã nộp (VNĐ)	Số tiền thuế còn phải nộp (VNĐ)
		Số tiền thuế đã kê khai	Số tiền thuế ấn định	Chênh lệch sau ấn định		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)	(6)	(7) = (4) - (6)
Thuế nhập khẩu	1901	0	5.936.043	5.936.043	0	5.936.043
Thuế GTGT	1702	0	5.538.412	5.538.412	0	5.538.412
Tổng cộng		0	11.474.455	11.474.455	0	11.474.455

(Bằng chữ: Mười một triệu bốn trăm bảy mươi tư ngàn bốn trăm năm mươi lăm đồng).

Điều 4. Công ty Cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế phải nộp nêu tại Điều 3 Quyết định này, tiền chậm nộp (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024) vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước khu vực I, mã địa bàn phường Yên Hòa: 00175, đơn vị quản lý thu: Chi cục Kiểm tra sau thông quan, mã đơn vị QHNS: 1016278.

Thời hạn nộp số tiền thuế ấn định là ngày thông quan của tờ khai theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 55 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 và khoản 6 Điều 17 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (chi tiết tại Phụ lục II đính kèm)./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết (để th/h);
- Chi cục trưởng (để b/c);
- Kho bạc Nhà nước khu vực I (để phối hợp th/h);
- Phòng Tổng hợp (để p/h th/h);
- Lưu: VT, Đ2 (03b).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Xuân Lộc